

# LUẬT MA HA TĂNG KỲ

## QUYỂN 24

### Phần 2: NÊU DẪN VỀ PHẨM TẠP TỤNG VÀ PHÁP

#### OAI NGHI

#### NÓI RÕ PHẨM TẠP TỤNG THỨ HAI

##### 6. Quan Viên:

Khi Phật an trú tại vườn Trúc Ca-lan-đà, nơi thành Vương xá, nói rộng như trên. Bấy giờ, có Tỳ-kheo độ một quan viên xuất gia, thọ Cụ túc. Viên quan hình sự thấy thế, liền bắt Tỳ-kheo tống đến chỗ quan tòa, nói như sau: “Vị Sa-môn này lên độ quan viên”.

Vị quan tòa nói: “Đem Hòa thượng ra bẻ gãy ba xương sườn, dẫn giới sư đến kéo lưỡi ra, lột thập sư ra đánh mỗi người tám roi. Còn kẻ thọ cụ túc kia thì dùng cực hình trị tội”.

Khi đám đông đang hộ tống các tội nhân ra khỏi thành thì nhằm lúc vua Tần Bà Ta La trên đường đi đến Thế Tôn, trông thấy đám đông này, vua liền hỏi tả hữu: “Đó là những người nào vậy?”.

Quân hầu liền đem sự việc kể trên tâu đầy đủ với vua. Vua nghe xong, giận dữ cực độ, liền ra lệnh thả ra, nói: “Từ nay về sau, ai muốn xuất gia thì cho phép thầy được tiếp độ”.

Đoạn, vua bảo gọi quan tòa đến. Khi y đến, vua hỏi:

- Trong nước này ai là vua?

- Đại vương là vua.

- Nếu trăm là vua thì vì sao người trị tội người mà không tâu với trăm?

Đoạn, vua ra lệnh quan Hữu ty cách chức viên quan tòa, đồng thời tịch thu hết tài sản sung vào công khố. Quan Hữu ty liền thi hành mệnh lệnh của vua, lột chức quan của y, và tịch thu hết tài sản của y nhập vào công khố.

Các Tỳ-kheo bèn đem sự việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật liền nói với các Tỳ-kheo: “Ước gì tất cả các vì vua đều có lòng tin như thế! Từ nay về sau, Ta không cho phép thu nhận quan chức xuất gia. Quan chức có bốn loại:

1. Hoặc có danh mà không có bổng lộc.
2. Hoặc có bổng lộc mà không có danh.
3. Hoặc vừa có bổng lộc vừa có danh.
4. Hoặc không có danh, không có bổng lộc.

Trong đây, có danh mà không có bổng lộc, có danh và có bổng lộc, thì ở nước này không cho xuất gia và các nước khác cũng không cho. Còn loại có bổng lộc mà không có danh thì ở đây không cho, nhưng ở nơi khác thì cho. Còn hạng không có danh, không có bổng lộc thì ở đây cho và các nơi khác cũng cho. Tóm lại, không nên cho quan chức xuất gia, (cho đến...) phạm tội Việt-tỳ-ni”. Đó gọi là quan chức.

#### **26. Kẻ mắc nợ:**

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, có Tỳ-kheo độ kẻ mắc nợ xuất gia. Chủ nợ gặp được, liền thộp cổ đem đến quan tòa, nói: “Người này mắc nợ tôi chưa trả mà xuất gia”.

Viên quan tòa vốn có lòng tin pháp Phật, bèn nói với chủ nợ: “Người này đã xả bỏ tài sản xuất gia, vì sao lại mắc nợ?”, liền tha cho đi.

Chủ nợ bèn than trách: “Người này vốn đang mang nợ của tôi chưa trả, vì sao Sa-môn Thích tử lại cho y xuất gia? Đây là hạng người bại hoại, nào có đạo hạnh gì!”.

Các Tỳ-kheo bèn đem sự việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật liền bảo gọi Tỳ-kheo ấy đến. Khi thầy đến rồi, Phật liền hỏi:

- Ông có việc đó thật không?
- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn.

- Từ nay về sau, những người mắc nợ không nên cho xuất gia. Nếu họ đến định xin xuất gia thì trước hết phải hỏi: “Người có mắc nợ người ta không?”. Nếu nói: “Có mắc nợ, nhưng nhà tôi có vợ con ruộng đất tài sản, tôi sẽ trả”, thì nên cho xuất gia. Nếu nói: “Không mắc nợ”, thì nên cho xuất gia. Sau khi xuất gia mà chủ nợ đến đòi, nếu món nợ ít thì lấy y bát của người ấy trả cho chủ nợ. Nếu không đủ thì phải đem y bát của mình mà trả. Hoặc xin thêm để giúp vào mà trả. Nếu số nợ nhiều không thể trả nổi, thì nên nói: “Trước đây ta đã hỏi người có mắc nợ hay không thì người nói là không mắc nợ, vậy người hãy tự đi xin tiền của để trả nợ người ta”. Tóm lại, người mắc nợ không nên cho xuất gia.

nếu đã xuất gia thì không nên đuổi đi. Cho đến... phạm tội Việt-tỳ-ni. Đó gọi là mắc nợ.

### **27. Bị bệnh:**

Khi Phật an trú tại vườn Trúc Ca-lan-đà, thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, có một người bệnh đến chỗ lương y Kỳ-vức, nói như sau:

- Kỳ-vức, trị bệnh cho tôi rồi tôi sẽ trả cho ông năm trăm lượng vàng và hai cây lụa mỏng.

- Tôi không thể trị. Tôi chỉ trị cho hai hạng bệnh nhân: Một là Đức Phật, Tỳ-kheo Tăng; hai là nhà vua và các phu nhân hậu cung của vua.

Người bệnh liền đi đến phòng Nan-đà, Ưu-ba-nan-đà. Tới rồi, Nan-đà hỏi:

- Lão trưởng, bốn đại có điều hòa không?

- Bị bệnh, không được điều hòa. Tôi đến chỗ Kỳ-vức, dùng năm trăm lượng vàng, hai cây lụa mỏng thuê ông trị bệnh mà ông không chịu trị, lại nói: “Tôi chỉ trị hai hạng bệnh nhân: Phật, Tỳ-kheo Tăng và nhà vua cùng các phu nhân hậu cung”.

- Ông bỏ năm trăm lượng vàng, hai cây lụa mỏng làm chi cho uổng. Ông chỉ cần bỏ hai thứ: một là bỏ tóc, hai là bỏ y phục thế tục là được.

- Thưa thầy, thầy muốn tôi xuất gia sao?

- Dĩ nhiên.

Nan-đà liền độ ông ta xuất gia cho thọ Cụ túc. Thế rồi, sáng sớm thầy khoác y thường mặc, đi đến nhà Kỳ-vức, nói như sau:

- Đồng tử, tôi có đệ tử đồng hành bị bệnh, hãy trị giúp giùm tôi.

- Được thôi. Con định đem thuốc đến đây.

Kỳ-vức bèn mang thuốc đến tu viện, thấy người bệnh, ông nhận diện ra ngay, liền hỏi:

- Tôn giả đã xuất gia rồi sao?

- Vâng.

- Tốt lắm. Giờ tôi sẽ trị bệnh cho thầy.

Thế rồi, Kỳ-vức liền dùng thuốc chữa trị. Khi trị lành còn đem hai cây lụa mỏng cúng dường và cầu chúc: “Mong Tôn giả hãy sống trong pháp Phật tịnh tu phạm hạnh”.

Người bệnh ấy nhận vật cúng dường rồi liền bãi đao, cởi áo ca sa, mặc hai tấm lụa mỏng, đi vào trong đường hẻm, chửi xéo như sau: “Lương y Kỳ-vức có rất nhiều con. Tôi đem năm trăm lượng vàng, hai

cây lùa mỏng thuê ông trị bệnh mà ông không chịu trị. Nhưng khi thấy tôi xuất gia liền chữa trị, lại còn cúng dường nữa chứ”.

Kỳ-vực nghe thế, lòng rất căm hận, liền đi đến chỗ Thế Tôn, cúi đầu đánh lễ dưới chân, rồi đứng qua một bên, bạch với Phật: “Bạch Thế Tôn! Người bệnh kia nhờ con mới được sống mà trái lại còn nhục mạ con. Bạch Thế Tôn! Con là Ưu-bà-tắc, vì muốn cho pháp Phật được tăng trưởng, kính xin Thế Tôn từ nay về sau đừng cho các Tỳ-kheo độ người bệnh xuất gia”.

Bấy giờ, Thế Tôn vì đồng tử Kỳ-vực tùy thuận thuyết pháp, chỉ bảo những điều lợi ích, khiến ông hoan hỷ, đánh lễ dưới chân rồi ra đi. Thế rồi, Thế Tôn đi đến chỗ có đông các Tỳ-kheo, trải tọa cụ ngồi, thuật lại đầy đủ sự việc kể trên cho các Tỳ-kheo nghe. Đoạn, Phật nói: “Từ nay về sau, những người bệnh không nên cho xuất gia. bệnh nghĩa là bệnh ghẻ, bệnh lở loét, bệnh hủi, bệnh ung thư, bệnh trĩ, bệnh đái tháo, bệnh vàng da, bệnh sốt rét, bệnh suyễn, bệnh gầy còm, bệnh điên cuồng, bệnh nhiệt, bệnh phong thũng, thủy thũng, bụng chướng v.v... nói chung, nếu uống thuốc chưa bình phục thì không nên cho xuất gia. Nếu bệnh sốt rét trong vòng từ một đến bốn ngày mà không tái phát thì nên cho xuất gia. Tóm lại, nếu là người bệnh thì không nên cho xuất gia. Nếu đã xuất gia thì không nên đuổi đi. Nếu ai độ họ xuất gia, thọ Cụ túc thì phạm tội Việt-tỳ-ni”. Đó gọi là bệnh.

#### **28. Ngoại đạo:**

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, có Tỳ-kheo độ ngoại đạo xuất gia. Sau khi xuất gia, hễ ai nói về những thói xấu của ngoại đạo như: Ngoại đạo không có lòng tin, tà kiến, phạm giới, không có hổ thẹn. Khi nghe chê bai về những thói xấu của ngoại đạo như thế, thì ông ta liền bênh vực: “Này Trưởng lão, chớ nói như thế. Trong hàng ngũ ấy cũng có những bậc hiền thiện, cũng giữ giới. Tất cả đều đạt được Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm và A-la-hán”.

Các Tỳ-kheo bèn đem sự việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật liền bảo gọi Tỳ-kheo ấy đến. Khi thấy đến rồi, Phật liền hỏi lại đầy đủ sự việc kể trên:

- Ông có việc đó thật không?

- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn.

- Vì sao ngoại đạo chưa được thử thách mà ông cho họ xuất gia?

Từ nay về sau, nếu ngoại đạo chưa được thử thách, thì không nên cho xuất gia. Nếu ngoại đạo đến xin xuất gia thì phải cho họ sống chung trong bốn tháng để thử thách. Vị Tỳ-kheo nhận họ phải bạch Tăng. Khi

bạch Tăng rồi, trước hết Tăng nên cho vị ấy pháp yết-ma cầu thỉnh, rồi sau mới cho cầu xin. Người làm yết-ma nên nói như sau:

- Xin Đại đức Tăng lắng nghe. Mỗ giáp ngoại đạo muốn xuất gia theo giáo pháp của Như Lai. Nếu thời gian của Tăng đã đến, Tăng nay cho Mỗ giáp ngoại đạo xin sống bốn tháng trong Tăng để thử thách.

Xin Đại đức Tăng lắng nghe. Mỗ giáp ngoại đạo muốn xin sống bốn tháng trong Tăng để thử thách. Vì Tăng đã bằng lòng nên im lặng, việc này tôi ghi nhận như vậy.

Thế rồi người này phải theo Tăng xin như sau:

- Xin Đại đức Tăng lắng nghe. Con là ngoại đạo Mỗ giáp, muốn xuất gia thọ Cụ túc trong giáo pháp của Đức Như Lai. Con là Mỗ giáp theo Tăng xin sống bốn tháng thử thách. Kính xin chư Đại đức Tăng thương xót cho con sống bốn tháng. (Xin như vậy ba lần).

Thế rồi, thầy yết-ma nói như sau:

- Xin Đại đức Tăng lắng nghe. Ngoại đạo Mỗ giáp muốn xuất gia, thọ Cụ túc trong giáo pháp Như Lai, đã xin Tăng bốn tháng thử thách. Nếu thời gian của Tăng đã đến, nay Tăng cho ngoại đạo Mỗ giáp sống bốn tháng thử thách. Đây là lời tác bạch.

Xin Đại đức Tăng lắng nghe. Ngoại đạo Mỗ giáp muốn xuất gia thọ Cụ túc trong giáo pháp của Đức Như Lai, đã theo Tăng xin bốn tháng thử thách. Tăng nay cho ngoại đạo Mỗ giáp sống bốn tháng thử thách. Đại đức nào bằng lòng Tăng cho ngoại đạo Mỗ giáp sống bốn tháng thử thách thì im lặng; ai không bằng lòng hãy nói.

Tăng đã bằng lòng cho ngoại đạo Mỗ giáp sống bốn tháng thử thách xong, vì Tăng đã im lặng. Việc này tôi ghi nhận như vậy.

Sau khi làm yết-ma xong, nếu người này có thể theo Tăng làm các công việc như Sa-di, thì xếp dưới Sa-di theo thứ tự lấy thức ăn. Nếu không thể làm việc được thì nên bảo: “Ông tự tìm lấy thức ăn”. Thế rồi, hằng ngày nên chỉ trích ngoại đạo ở trước mặt y như sau: Ngoại đạo không có niềm tin, tà kiến, phạm giới, không biết hổ thẹn v.v... khi chỉ trích các điểm như vậy mà y nói: “Trưởng lão đừng nói như vậy, trong hàng ngũ ấy cũng có người hiền thiện, có người giữ giới, tất cả đều đạt được quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán”, thì nên nói với y: “Người hãy trở về nơi đó mà cầu A-la-hán”. Nếu y nói: “Đúng như Trưởng lão nói, ngoại đạo có tà kiến, (cho đến...) không biết xấu hổ, gây nghiệp địa ngục, xin Trưởng lão hãy cứu vớt con”. Đồng thời qua bốn tháng thử thách mà tâm y bất động không dời đổi thì nên cho xuất gia. Nếu nửa chừng mà được Thánh pháp thì chấm dứt sự thử

thách. Nếu người ấy bỏ hình thức ngoại đạo mặc sắc phục của người đời đến xin xuất gia thì nên cho xuất gia. Nếu họ mặc hình thức ngoại đạo đến mà không cho bốn tháng thử thách, liền cho xuất gia, thọ Cụ túc, thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Đó gọi là ngoại đạo.

### **29. Trẻ con:**

Khi Phật an trú tại Tinh xá của dòng họ Thích, bên cây Ni-câu-luật, nước Ca-duy-la-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, có đồng tử con nhà họ Thích cha mẹ không cho mà các Tỳ-kheo độ cho xuất gia. Sau đó, các đứa con còn lại khi cha mẹ dạy bảo, thì chúng giận dữ, nói: “Đức Thế Tôn lúc sắp trở thành Chuyển luân Thánh vương, còn bỏ nhà xuất gia, con còn luyến tiếc điều gì mà không xuất gia?”. Khi ấy, các người họ Thích liền đến chỗ vua Bạch Tịnh tâu: “Tâu đại vương, con của tôi không cho mà các Tỳ-kheo độ cho xuất gia, cho nên những đứa con còn lại không thể dạy bảo được. Nếu có dạy bảo chúng, thì chúng hậm hực, nói: “Đức Thế Tôn khi sắp trở thành Chuyển luân Thánh vương mà còn bỏ đi xuất gia, thì con còn luyến tiếc điều gì mà không xuất gia?”. Kính mong đại vương đến Thế Tôn xin một nguyện vọng: “Nếu cha mẹ không cho thì đừng cho xuất gia”.

Khi ấy, vua Bạch Tịnh cùng với các người họ Thích đến chỗ Thế Tôn, cúi đầu đánh lễ dưới chân, rồi ngồi qua một bên. Đoạn, nhà vua bạch với Phật: “Bạch Thế Tôn! Các đồng tử dòng họ Thích cha mẹ không cho mà các Tỳ-kheo cho xuất gia. Cho nên những đứa con còn lại nếu có dạy bảo điều gì thì chúng hậm hực đòi xuất gia, nói: “Đức Thế Tôn sắp đạt địa vị Chuyển luân Thánh vương mà còn bỏ đi xuất gia, vậy thì con còn luyến tiếc thứ gì mà không xuất gia?” Bạch Thế Tôn! Cha mẹ nghĩ đến con nhớ thương thấu suốt xương tủy. Tôi cũng đã từng như vậy. Trong thời gian bảy năm Thế Tôn xuất gia, khi ngồi đứng, ăn uống, không lúc nào là tôi không thầm khóc. Kính mong Thế Tôn chế định: Nếu cha mẹ chưa cho phép thì các Tỳ-kheo đừng cho xuất gia”.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bèn tùy thuận thuyết pháp cho vua Bạch Tịnh, khiến vua phát tâm hoan hỷ, đoạn, vua cúi đầu đánh lễ chân Thế Tôn, rồi ra đi. Khi vua đi không bao lâu, Thế Tôn liền đến chỗ đông đúc các Tỳ-kheo, trải tọa cụ ngồi, tường thuật lại đầy đủ sự việc kể trên cho các Tỳ-kheo. Rồi Phật nhấn mạnh: “Từ nay về sau (người con nào) cha mẹ không cho phép thì không nên cho xuất gia. Con gồm có ba loại: Con ruột, con nuôi và con đến (xin làm con nuôi). Con ruột: tức là con do cha mẹ sinh. Con nuôi: tức cha mẹ xin trẻ con còn nhỏ đem về nuôi dưỡng. Con tự đến: tức người tự đến nương tựa xin làm con. Ở đây, con

ruột thì nước này không cho phép (cha mẹ không cho mà độ họ xuất gia) mà các nước khác cũng không cho phép. Còn con nuôi và con tự đến xin nương tựa, thì nước này không cho phép, nhưng các nước khác thì cho phép. Tóm lại, nếu đứa con cha mẹ không cho thì không nên cho xuất gia. Nếu đã xuất gia thì không nên đuổi đi. Nếu ai độ họ xuất gia, thọ Cụ túc thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Đó gọi là con.

### 30. Đầy tớ:

Khi Phật an trú tại Tinh xá của dòng họ Thích, dưới cây Ni-câu-luật, nước Ca-duy-la-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, có một người đầy tớ của dòng họ Thích, chủ nhà không đuổi mà các Tỳ-kheo độ y xuất gia. Do thế, bọn đầy tớ còn lại khi được chủ nhà dạy bảo, phân công công việc, chúng không chịu phục tùng mà hậm hực, nói: “Tôn giả Xiển-đà mà còn xuất gia, thì tôi còn luyến tiếc thứ gì, thà bỏ đi xuất gia còn được người ta lễ bái cung kính cúng dường”.

Khi ấy, các người họ Thích bèn đi đến chỗ vua Bạch Tịnh, tâu: “Thưa đại vương, bọn gia nô của chúng tôi, chúng tôi không đuổi mà các Tỳ-kheo độ họ xuất gia. Do thế, số còn lại khi được phân công công việc thì chúng hậm hực, nói: “Tôn giả Xiển-đà mà còn xuất gia thì tôi còn luyến tiếc thứ gì; bỏ đi xuất gia còn được người ta lễ bái tôn kính cúng dường”. Thưa đại vương, dòng họ Thích chúng tôi có nhiều đầy tớ dùng để sai khiến làm các công việc. Kính mong đại vương đến Phật, cầu xin một nguyện vọng: những đầy tớ nào chủ không đuổi thì đừng cho xuất gia”. Thế rồi, vua Bạch Tịnh cùng với các người họ Thích đi đến chỗ Thế Tôn, cúi đầu đánh lễ dưới chân, rồi ngồi sang một bên, đem sự việc kể trên bạch đầy đủ với Thế Tôn: “Bạch Thế Tôn! Mong Thế Tôn chế định rằng từ nay về sau những nô bộc nào chủ không đuổi thì các Tỳ-kheo đừng cho xuất gia”.

Khi ấy, Đức Thế Tôn bèn tùy thuận thuyết pháp cho vua Bạch Tịnh, khiến ông phát tâm hoan hỷ, rồi vua cúi đầu đánh lễ chân Thế Tôn mà ra về. Khi vua đi không bao lâu, Thế Tôn bèn đi đến chỗ có đông Tỳ-kheo, trải tọa cụ ngồi, trình bày lại đầy đủ sự việc kể trên với các Tỳ-kheo. Đoạn, Phật nói: “Từ nay về sau, những nô bộc nào chủ không đuổi thì không nên cho xuất gia. Nô bộc gồm có năm loại: Sinh ra từ trong nhà; mua về; bắt được; người ta cho; tự đến.

1. Sinh ra từ trong nhà: Do tỳ thiếp trong nhà sinh ra.
2. Mua về: Đem tiền đi mua về.
3. Bắt được: Bắt được quân của nước láng giềng.
4. Người ta cho: Do người khác đem đến cho.



5. Tự đến: Tự đến xin làm nô bộc.

Ở trong đây, ba loại đầy tớ: sinh từ trong nhà, mua về và bắt được thì ở đây không cho phép (Nếu chủ nhà không đuổi thì không được độ xuất gia) mà các nơi khác cũng không cho phép. Còn hai loại: do người ta cho, tự đến làm nô bộc, thì ở đây không cho phép, nhưng ở các nơi khác thì cho phép. Tóm lại, nếu gia chủ không đuổi thì không nên cho xuất gia. Nếu đã xuất gia thì không nên đuổi đi. Nếu ai cho họ xuất gia thọ Cụ túc thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Đó gọi là đầy tớ.

### **31. Thân thể dị dạng:**

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, các Tỳ-kheo độ những người mà các phần trên thân thể dị dạng xuất gia, bị người đời chê cười: “Vì sao Sa-môn Thích tử lại độ những người thân thể dị dạng? Người xuất gia lẽ ra thân thể phải hoàn hảo, đây là hạng người bại hoại, nào có đạo hạnh gì!”.

Các Tỳ-kheo bèn đem sự việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật liền bảo gọi Tỳ-kheo ấy đến. Khi thầy đến rồi, Phật liền hỏi lại đầy đủ sự việc kể trên:

- Ông có việc đó thật không?

- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn.

- Từ nay về sau, những người thân thể dị dạng không nên cho xuất gia. Thân thể dị dạng nghĩa là mắt lé, lưng gù, chân què, gót lệch, răng hô, đầu bự; những người có thân thể dị dạng như vậy không nên cho xuất gia. Nếu đã xuất gia thì không nên đuổi đi. Nếu ai độ họ xuất gia thọ Cụ túc thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Đó gọi là thân thể dị dạng.

### **32. Hình dáng xấu xí:**

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên, được chư Thiên và người đời cúng dường. Bấy giờ, các Tỳ-kheo độ những người có hình dáng xấu xí xuất gia, như quá đen, quá trắng, quá vàng, quá đỏ, quá cao, quá lùn, quá lớn, quá bé, bị người đời chê cười: “Vì sao Sa-môn Thích tử lại độ những kẻ có hình dáng xấu xí xuất gia? Người xuất gia thì hình dáng phải đoan trang, mà những người này thì hình dáng xấu xí, không ai thích nhìn cả. Đây là hạng người bại hoại, nào có đạo hạnh gì!”. Lại có người chế nhạo: “Những Sa-môn này chỉ có hai hạng người họ không độ mà thôi, một là người chết, hai là người không thích xuất gia. Nếu không độ thì đồ chúng không tăng trưởng”.

Các Tỳ-kheo bèn đem sự việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật liền bảo gọi Tỳ-kheo ấy đến. Khi thầy đến, Phật liền hỏi lại đầy đủ sự kiện kể trên:



- Ông có việc đó thật không?

- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn.

- Từ nay về sau, những người có hình dáng xấu xí không nên độ xuất gia. Hình dáng xấu xí nghĩa là quá đen, quá trắng, quá vàng, quá đỏ, quá cao, quá lùn, quá thô, quá bé. Vì lẽ, những kẻ có hình dáng xấu xí thì khi người ta vui vẻ còn không muốn nhìn, huống gì khi người ta tức giận. Do đó, những người có hình dáng xấu xí không nên cho xuất gia. Nếu đã xuất gia thì không nên đuổi đi. Nếu ai độ họ xuất gia thọ Cụ túc thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Đó gọi là những hình dáng xấu xí.

Nếu rơi vào trong ba mươi hai trường hợp trên thì không thể gọi là thọ Cụ túc. Trái lại, nếu thanh tịnh, như pháp thì gọi là thọ Cụ túc.

Bây giờ đề cập đến vấn đề yết-ma và việc yết-ma.

-----